

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công Đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 97/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 337/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

Xét Tờ trình số 116/TTr-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Nội dung, mức chi

1. Chi công tác phí

Chi công tác phí cho các đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khảo sát: Thanh toán công tác phí, tiền thuê chỗ ở nơi công tác, phương tiện phục vụ công tác giám sát, phản biện xã hội, thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 114/2025/NQ-HĐND Quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Chi tổ chức hội nghị

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 114/2025/NQ-HĐND.

b) Đối với hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo, ngoài các khoản chi theo quy định tại Nghị quyết số 114/2025/NQ-HĐND được chi một số khoản sau:

Cấp tỉnh: Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/cuộc họp; thành viên tham dự cuộc họp: 100.000 đồng/người/cuộc họp; chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: 500.000 đồng/bài viết.

Cấp xã: Chủ trì cuộc họp: 120.000 đồng/người/cuộc họp; thành viên tham dự cuộc họp: 70.000 đồng/người/cuộc họp; chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: 350.000 đồng/bài viết.

3. Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập

Trường hợp thực hiện hoạt động giám sát, phản biện xã hội có nội dung phức tạp, thuộc lĩnh vực chuyên môn sâu, cần lấy ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia độc lập, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quyết định việc thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập nhưng phải có hợp đồng công việc, có sản phẩm chất lượng được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt. Số lượng chuyên gia do cơ quan chủ trì quyết định, nhưng tối đa không quá 05 chuyên gia cho nội dung cần thẩm định hoặc tư vấn trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Mức chi cụ thể như sau:

Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn.

Cấp xã: 750.000 đồng/báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn.

4. Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định tại Nghị quyết số 114/2025/NQ-HĐND

Cấp tỉnh: Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 100.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác: 70.000 đồng/người/ngày.

Cấp xã: Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 70.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác: 50.000 đồng/người/ngày.

5. Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội (báo cáo theo định kỳ, báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội theo chuyên đề được giao); văn bản kiến nghị (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý)

Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản.

Cấp xã: 1.500.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản.

6. Các khoản chi khác: Theo khoản 6 Điều 5 Thông tư số 337/2016/TT-BTC Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc nhiệm vụ của cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo và được bố trí trong dự toán hàng năm của cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 11 tháng 5 năm 2026.

2. Bãi bỏ Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang.

3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh Khoá XX, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp - Bộ Công an;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XX;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Công TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh: 01 bản giấy, 01 bản điện tử (đăng Công báo);
- Lãnh đạo, chuyên viên VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Việt Oanh

